

Số: **3123**/SKHĐT-ĐTGT

Đắk Lắk, ngày **09** tháng 12 năm 2020

Về việc báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/10/2020

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Các chủ đầu tư.

Để có đầy đủ cơ sở dữ liệu tổng hợp báo cáo đoàn Thanh tra Chính phủ, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố, các chủ đầu tư báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/10/2020, cụ thể như sau:

- Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/10/2020, theo đề cương hướng dẫn tại Phụ lục 1.

- Tổng hợp số liệu về công tác đấu thầu, theo mẫu biểu hướng dẫn tại Phụ lục 2.

- Phương thức nộp báo cáo, theo hướng dẫn tại Phụ lục 3.

Sở kế hoạch và Đầu tư đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện đúng nội dung yêu cầu tại các Phụ lục biểu mẫu kèm theo và gửi Báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **18/12/2020**. Nếu cơ quan, đơn vị không gửi báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ, chất lượng kém, không đúng nội dung và thời gian yêu cầu, thì Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh để có biện pháp xử lý theo quy định.

Lưu ý: Các đơn vị lập báo cáo đọc kỹ các nội dung tại Phụ lục đính kèm; đối với nội dung nào trong các Phụ lục mà đơn vị không thực hiện thì để trống.

Riêng các đơn vị, gồm:

- *Sở Tài chính tổng hợp số liệu kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu Mua sắm sử dụng vốn nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên trên địa bàn tỉnh quy định tại điểm d khoản 1 Điều 1 Luật Đấu thầu.*

- *Sở Y tế tổng hợp số liệu kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu Mua thuốc, vật tư y tế sử dụng vốn nhà nước; nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 Luật Đấu thầu.*

- *Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp số liệu kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu do các Trường trên địa bàn tỉnh do Sở quản lý.*

- *Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tổng hợp số liệu kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thực hiện theo phương thức tập trung thời gian từ năm 2016 đến 31/10/2020.*

Với nội dung trên, đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện và gửi báo cáo đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên (t/h);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, ĐTG

GIÁM ĐỐC



Đinh Xuân Hà

PHỤ LỤC 1

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU TỪ NGÀY 01/01/2020 ĐẾN NGÀY 31/10/2020

(Kèm theo Công văn số **3 123** /SKHĐT-ĐTGT ngày **09** tháng 12 năm 2020)

Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/10/2020 theo các nội dung sau:

Phần I. Tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu

I. Kết quả thực hiện:

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu

Tổng hợp kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án và dự toán mua sắm thường xuyên bao gồm cả qua mạng và không qua mạng tổng số gói thầu, tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu và tỷ lệ tiết kiệm theo tỉnh vực đấu thầu; theo hình thức lựa chọn nhà thầu; theo phân loại dự án; theo lựa chọn nhà thầu qua mạng.

2. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu:

- Kết quả việc phổ biến, quán triệt bằng văn bản.
- Số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến, quán triệt thực hiện pháp luật về đấu thầu, số lượng đại biểu tham gia.
- Số lượng các khóa đào tạo về đấu thầu (cơ bản, nâng cao, đấu thầu qua mạng, theo chuyên đề...), số lượng học viên.
- Các hình thức phổ biến, quán triệt khác.

3. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng

Báo cáo kết quả thực hiện đấu thầu qua mạng theo các nội dung dưới đây:

- a) Kết quả thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu.
- b) Kết quả thực hiện việc lựa chọn nhà thầu qua mạng: Nêu rõ số lượng các gói thầu thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng, giá trị trúng thầu, lĩnh vực đấu thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, số lượng gói thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng mà nhà thầu được ưu đãi trúng thầu, số lượng kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng được đăng tải, số lượng gói thầu đấu thầu qua mạng bị huỷ thầu và lý do huỷ thầu.

4. Tình hình phân cấp trong đấu thầu

Báo cáo tình hình thực hiện phân cấp trong đấu thầu: Bao gồm các văn bản hướng dẫn về phân cấp trong đấu thầu đã ban hành (loại văn bản, cấp ký, thời gian, hiệu lực, phạm vi).

5. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu

Báo cáo về số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra (gồm các cuộc kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu, các cuộc thanh tra, kiểm tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu) và các vấn đề chính được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu:

Báo cáo về đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu, bao gồm: tổng số lượng cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu, số lượng cán bộ có chứng chỉ, chứng nhận đã tham gia khóa học đấu thầu và đấu thầu qua mạng.

7. Giải quyết kiến nghị, xử lý vi phạm:

- Việc giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu, bao gồm: số lượng văn bản kiến nghị nhận được, cách thức và kết quả giải quyết kiến nghị.

- Việc xử lý vi phạm trong đấu thầu: tổng số tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, số lượng quyết định xử lý vi phạm, hình thức xử lý vi phạm, công khai xử lý vi phạm.

8. Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu

Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu, bao gồm: số lượng, quốc tịch nhà thầu, giá trị trúng thầu.

9. Cập nhật tên và chức danh của Lãnh đạo phụ trách trực tiếp công tác đấu thầu trong phạm vi quản lý của địa phương, theo quy định tại Khoản 13 Điều 129 Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

10. Tình hình triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 và Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 củ Thủ tướng Chính phủ; Công tác ngăn ngừa, xử lý các hành vi tiêu cực trong đấu thầu.

- Báo cáo về tổ chức quán triệt, biện pháp thực hiện và kết quả thực hiện nội dung các Chỉ thị.

11. Các nội dung khác (nếu có).

II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu từ ngày 01/01/2020 đến 31/10/2020

Đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố, các chủ đầu tư đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu trên địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý cơ quan, đơn vị thời gian từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/10/2020 theo **từng nội dung nêu tại Mục I**, bao gồm:

1. Kết quả đạt được;
2. Hạn chế, tồn tại;
3. Nguyên nhân.

III. Giải pháp và kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu, đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố, các chủ đầu tư nêu các đề xuất kiến nghị và giải pháp để đảm bảo triển khai tốt công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu.

PHỤ LỤC 2

CÁC BIỂU SỐ LIỆU KÈM THEO BÁO CÁO

(Kèm theo Công văn số ~~3123~~ SKHĐT-ĐTĐ ngày ~~09~~ tháng 12 năm 2020)

Gồm 04 biểu tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu từ **Biểu 2.1 đến Biểu 2.4** đính kèm theo báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2019

***Lưu ý:** đơn vị tính cho tất cả các Biểu là “**triệu đồng**”, bao gồm cả **Biểu 2.3** (Biểu tổng hợp số liệu liên quan đến vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ).

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố, các chủ đầu tư phải báo cáo đầy đủ, đúng nội dung của tất cả các gói thầu thực hiện trong năm 2019.

Các biểu mẫu nêu trên được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: <http://www.daklakdpi.gov.vn> (mục Mẫu biểu hành chính).

Mọi chi tiết xin liên hệ: Anh Lê Văn Lương ĐTDĐ 0983.059.992

PHỤ LỤC 3
PHƯƠNG THỨC NỘP BÁO CÁO

(Kèm theo Công văn số ~~31~~**23**/SKHĐT-ĐTGT ngày ~~09~~ tháng 12 năm 2020)

Việc nộp báo cáo bắt buộc thực hiện đồng thời theo 02 phương thức sau:

- Gửi Báo cáo trực tiếp bằng văn bản (gồm phần nội dung báo cáo và phần tổng hợp số liệu) về Sở Kế hoạch và Đầu tư (17 Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).
- Gửi file word (nội dung báo cáo) và file excel (phần thống kê số liệu theo Biểu 2.1; Biểu 2.2; Biểu 2.3; Biểu 2.4) qua địa chỉ Email: dauthaudaklak@gmail.com

Mọi chi tiết xin liên hệ: Anh Lê Văn Lương ĐTDD 0983.059.992

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC TỪ NGÀY 01/01/2020 ĐẾN NGÀY 31/10/2020 THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1*, KHOẢN 2 VÀ KHOẢN 4 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội				Dự án nhóm A				Dự án nhóm B				Dự án nhóm C				Cộng 1 + 2 + 3 + 4)			
		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																					
1. Phi tư vấn	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
	QM				0				0				0				0	0	0	0	0
2. Tư vấn	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
	QM				0				0				0				0	0	0	0	0
3. Mua sắm hàng hóa	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
	QM				0				0				0				0	0	0	0	0
4. Xây lắp	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
	QM				0				0				0				0	0	0	0	0
5. Hỗn hợp	KQM				0				0				0				0	0	0	0	0
Tổng cộng I		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng KQM		0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	0,0	
Tổng cộng QM		0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	0,0	
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN																					
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM			0				0				0				0	0	0	0	0
		QM			0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM			0				0				0				0	0	0	0	0
2. Hạn chế	Trong nước	KQM			0				0				0				0	0	0	0	0
		QM			0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM			0				0				0				0	0	0	0	0
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM			0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM			0				0				0				0	0	0	0	0
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM			0				0				0				0	0	0	0	0
		QM			0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM			0				0				0				0	0	0	0	0
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM			0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM			0				0				0				0	0	0	0	0
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM			0				0				0				0	0	0	0	0
7. Đặc biệt	Trong nước	KQM			0				0				0				0	0	0	0	0
	Quốc tế	KQM			0				0				0				0	0	0	0	0
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM			0				0				0				0	0	0	0	0
Tổng cộng II		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng KQM		0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	0,0	
Tổng cộng QM		0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	0,0	

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm các gói thầu sử dụng vốn đối ứng trong dự án ODA

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

* Riêng đối với các gói thầu sử dụng nguồn mua sắm thường xuyên quy định tại điểm d và các điểm đ, e, g khoản 1 Điều 1 Luật Đầu thầu năm 2013 thì không báo cáo tại Biểu này mà báo cáo tại Biểu 2.2

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

** Mua sắm tập trung (dự án) được tổng hợp tại Biểu này đồng thời tổng hợp tại biểu 2.4

KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)

QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ TỪ NGÀY 01/01/2020 ĐẾN NGÀY 31/10/2020 THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ				Dự án nhóm A				Dự án nhóm B				Dự án nhóm C				Cộng (1 + 2 + 3 + 4)		
		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU																				
1. Phi tư vấn	KQM				0				0				0				0	0	0	0
	QM				0				0				0				0	0	0	0
2. Tư vấn	KQM				0				0				0				0	0	0	0
	QM				0				0				0				0	0	0	0
3. Mua sắm hàng hóa	KQM				0				0				0				0	0	0	0
	QM				0				0				0				0	0	0	0
4. Xây lắp	KQM				0				0				0				0	0	0	0
	QM				0				0				0				0	0	0	0
5. Hỗn hợp	KQM				0				0				0				0	0	0	0
Tổng cộng I		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng KQM		0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
Tổng cộng QM		0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
II. THEO HÌNH THỨC																				
1. Rộng rãi (ICS, QCBS, QBS, FBS, LCS, COS)	Trong nước	KQM			0				0				0				0	0	0	0
		QM			0				0				0				0	0	0	0
	Quốc tế	KQM			0				0				0				0	0	0	0
2. Hạn chế (LIB...)	Trong nước	KQM			0				0				0				0	0	0	0
		QM			0				0				0				0	0	0	0
	Quốc tế	KQM			0				0				0				0	0	0	0
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct)	Trong nước	KQM			0				0				0				0	0	0	0
	Quốc tế	KQM			0				0				0				0	0	0	0
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)	Trong nước	KQM			0				0				0				0	0	0	0
		QM			0				0				0				0	0	0	0
	Quốc tế	KQM			0				0				0				0	0	0	0
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Trong nước	KQM			0				0				0				0	0	0	0
	Quốc tế	KQM			0				0				0				0	0	0	0
6. Tự thực hiện (force account)	Trong nước	KQM			0				0				0				0	0	0	0
7. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM			0				0				0				0	0	0	0
Tổng cộng II		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng KQM		0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
Tổng cộng QM		0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Người báo cáo

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

Ghi chú: Phân đối ứng ngân sách nhà nước của các dự án này, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.1
 Nguồn vốn ODA và vay ưu đãi đã được cân đối trong chi thường xuyên, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2.2
 KQM: Lựa chọn nhà thầu thông thường (không thực hiện qua mạng)
 QM: Lựa chọn nhà thầu qua mạng

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
CÁC GÓI THẦU MUA SẴM SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẴM THƯỜNG XUYÊN TỪ NGÀY 01/01/2020 ĐẾN 31/10/2020 THEO
QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM D, Đ, E VÀ G KHOẢN 1 ĐIỀU 1 LUẬT ĐẦU THẦU SỐ 43/2013/QH13

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC			Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU						
1. Phi tư vấn	KQM					
	QM					
2. Tư vấn	KQM					
	QM					
3. Mua sắm hàng hóa	KQM					
	QM					
4. Xây lắp	KQM					
	QM					
Tổng cộng I						
Tổng cộng KQM						
Tổng cộng QM						
II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU						
1. Rộng rãi	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế	KQM				
2. Hạn chế	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế	KQM				
3. Chỉ định thầu	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	KQM				
		QM				
	Quốc tế	KQM				
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
6. Tự thực hiện	Trong nước	KQM				
7. Đặc biệt	Trong nước	KQM				
	Quốc tế	KQM				
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước	KQM				
Tổng cộng II						
Tổng cộng KQM						
Tổng cộng QM						

Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này bao gồm cả (1) gói thầu dùng vốn đối ứng trong dự án ODA đã được cân đối trong nguồn chi thường xuyên và (2) mua sắm tập trung được tổng hợp

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____
 (tên, số điện thoại, địa chỉ email)

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm văn bản số: 31.23/SKHĐT-ĐTĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020)

Thông tin, số liệu cụ thể về công tác lựa chọn nhà thầu theo phương thức mua sắm tập trung từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/10/2020

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Giá gói thầu	Mặt hàng mua sắm	Số lượng mua sắm	Cách thức lựa chọn nhà thầu (Qua mạng/không qua mạng)	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Số lượng nhà thầu mua/nhận HSMT, HSYC	Số lượng nhà thầu nộp HSDT/HSĐX	Số lượng nhà thầu vào bước đánh giá tài chính	Nhà thầu trúng thầu	Giá trúng thầu	Giá ký hợp đồng	Loại Hợp đồng	Cách thức ký hợp đồng (Hợp đồng khung/hợp đồng trực tiếp)
I. Tên đơn vị mua sắm													
1. Dự toán mua sắm 1													
1.1. Tên gói thầu 1													
1.2. Tên gói thầu 2													
....													
Tổng cộng I													
II. Tên đơn vị mua sắm													
1. Dự toán mua sắm 1													
1.1. Tên gói thầu 1													
1.2. Tên gói thầu 2													
.....													
Tổng cộng II													
III. Tổng cộng (I+II+...)													

Ghi chú: Mua sắm tập trung tổng hợp tại biểu này đồng thời tổng hợp tại Biểu 2.1 và 2.2

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Người báo cáo
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

DANH SÁCH CÁC CHỦ ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
(Kèm theo Công văn số: **3123** /SKHĐT-ĐTĐ ngày **08** tháng **12** năm 2020)

STT	TÊN ĐƠN VỊ
1	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (Trung đoàn 584)
2	Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh
4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh
5	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh
6	Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên
7	Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột
8	Bệnh viện Y học cổ truyền
9	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk
10	Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ
11	Bệnh viện đa khoa khu vực 333
12	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi
13	Bệnh viện Tâm thần
14	Công An tỉnh
15	Công ty TNHH MTV Quản lý CTTL Đắk Lắk
16	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Lắk
17	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Krông Bông
18	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp M'Đrăk
19	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ea Kar
20	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ea Wy
21	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Chư Phá
22	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ea H'leo
23	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Thuận Mẫn
24	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Buôn Wing
25	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Buôn Za Wằm
26	Công ty TNHH Cao su và lâm nghiệp Phước Hòa Đắk Lắk
27	Công ty TNHH Chế biến thực phẩm và lâm nghiệp Đắk Lắk
28	Chi cục thủy sản
29	Chi cục PTNT
30	Công ty PTHT KCN Hòa Phú
31	Đài phát thanh truyền hình tỉnh
32	Sở Khoa học và Công nghệ
33	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
34	Sở Y tế
35	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
36	Sở Công thương
37	Sở Ngoại vụ
38	Sở Tài nguyên và Môi trường
39	Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch
40	Sở Tài chính
41	Sở Thông tin Truyền thông
42	Sở Tư pháp
43	Sở Xây dựng
44	Sở Giao thông vận tải
45	Sở Kế hoạch và Đầu tư
46	Sở Giáo dục và Đào tạo
47	Thanh tra tỉnh
48	Ban QLDA HTPT Khu vực Biên giới
49	Trường Chính trị

50	Trường Cao đẳng kỹ thuật Đắk Lắk
51	Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật
52	Trường Cao đẳng công nghệ Tây Nguyên
53	Trường Cao Đẳng Y tế Đắk Lắk
54	Tỉnh Đoàn Đắk Lắk
55	Trung tâm Y tế huyện Ea Kar
56	Trung tâm Y tế huyện Ea H'leo
57	Trung tâm Y tế huyện Krông Năng
58	Trung tâm Y tế huyện Cư M'gar
59	Trung tâm Y tế huyện Buôn Đôn
60	Trung tâm Y tế huyện Lắk
61	Trung tâm Y tế huyện Krông Ana
62	Trung tâm Y tế huyện Ea Súp
63	Trung tâm Y tế M'Đrắk
64	Trung tâm Y tế huyện Krông Pắc
65	Trung tâm Y tế huyện Cư Kuin
66	Trung Tâm Y tế huyện Krông Bông
67	Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đắk Lắk
68	Trung tâm Da liễu
69	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Đắk Lắk
70	Trung tâm Bảo tồn voi
71	UBND thành phố Buôn Ma Thuột; Ban QLDA ĐTXD
72	UBND thị xã Buôn Hồ; Ban QLDA ĐTXD
73	UBND huyện Ea Kar; Ban QLDA ĐTXD
74	UBND huyện Ea Súp; Ban QLDA ĐTXD
75	UBND huyện Ea H'leo; Ban QLDA ĐTXD
76	UBND huyện Cư M'gar; Ban QLDA ĐTXD
77	UBND huyện Cư Kuin; Ban QLDA ĐTXD
78	UBND huyện Buôn Đôn; Ban QLDA ĐTXD
79	UBND huyện Krông Ana; Ban QLDA ĐTXD
80	UBND huyện Krông Bông; Ban QLDA ĐTXD
81	UBND huyện Lắk; Ban QLDA ĐTXD
82	UBND huyện Krông Pắc; Ban QLDA ĐTXD
83	UBND huyện M'Đrắk; Ban QLDA ĐTXD
84	UBND huyện Krông Năng; Ban QLDA ĐTXD
85	UBND huyện Krông Búk; Ban QLDA ĐTXD
86	Văn phòng UBND tỉnh
87	Vườn quốc gia Chư Yang Sin (Sở NN&PTNT)
88	Văn phòng điều phối nông thôn mới
	TỔNG CỘNG